

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn T sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh G.

2. Ông Phan Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh G ngày 07/02/2017. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, ông Trần Văn T và bà Phan Thị H không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H có hai con chung là Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Tuấn A, sinh ngày 10/7/2018, cả hai cùng thống nhất giao hai con Trần Ngọc Khánh L và Trần Tuấn A cho ông Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H tự thỏa thuận với nhau.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Trần Văn T và bà Phan Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002976 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H có hai con chung là Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Tuấn A, sinh ngày 10/7/2018, cả hai cùng thống nhất giao hai con Trần Ngọc Khánh L và Trần Tuấn A cho ông Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H tự thỏa thuận với nhau.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

**2.** Về lệ phí: Ông Trần Văn T và bà Phan Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Trần Văn T và bà Phan Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002976 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

**3.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- tỉnh G (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nay Lu Vinh**